

PHỤ LỤC 5

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG, NĂM 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày /... /2026 của Sở GD&ĐT Thanh Hóa)

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành			VTVL chuyên môn dùng chung		
			<i>Thiết bị, thí nghiệm; mã số V.07.07.20</i>	<i>Giáo vụ, mã số V.07.07.21</i>	<i>Tư vấn học sinh hạng III, mã số V.07.07.24</i>	<i>Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07</i>	<i>Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008</i>	<i>Kế toán viên trung cấp hạng IV, mã số V.06.032</i>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
	Tổng	193	46	9	4	42	73	19
1	THPT Mường Lát	1					1	
2	THPT Quan Hoá	2	1				1	
3	THPT Quan Sơn	2				1	1	
4	THCS&THPT Quan Sơn	2	1				1	
5	THPT Bá Thước	2					1	1
6	THPT Hà Văn Mao	2		1			1	
7	THCS&THPT Bá Thước	2		1			1	
8	THPT Lang Chánh	3				1	1	1
9	THPT Như Xuân	2				1	1	
10	THPT Cẩm Bá Thước	2				1	1	
11	THPT Thường Xuân 2	2				1	1	
12	THPT Như Thanh	2	1				1	
13	THPT Như Thanh 2	2				1	1	
14	THPT Ngọc Lặc	2				1	1	
15	THPT Bắc Sơn	2	1				1	
16	THPT Thạch Thành 1	3	1				1	1
17	THPT Thạch Thành 2	3				1	1	1
18	THPT Thạch Thành 3	2	1			1		
19	THPT Thạch Thành 4	2	1				1	
20	THPT Cẩm Thủy 1	2	1				1	
21	THPT Cẩm Thủy 2	1					1	
22	THPT Cẩm Thủy 3	3	1			1		1
23	THPT Vĩnh Lộc	2				1	1	
24	THPT Tống Duy Tân	2				1	1	
25	THPT Hà Trung	2			1		1	
26	THPT Hoàng Lê Kha	2					1	1

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành			VTVL chuyên môn dùng chung		
			<i>Thiết bị, thí nghiệm; mã số V.07.07.20</i>	<i>Giáo vụ, mã số V.07.07.21</i>	<i>Tư vấn học sinh hạng III, mã số V.07.07.24</i>	<i>Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07</i>	<i>Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008</i>	<i>Kế toán viên trung cấp hạng IV, mã số V.06.032</i>
27	THPT Yên Định 1	2	1			1		
28	THPT Yên Định 2	2	1				1	
29	THPT Yên Định 3	2				1	1	
30	THCS&THPT Thống Nhất	3	1				1	1
31	THCS&THPT Nghi Sơn	1				1		
32	THPT Lê Lợi	2	1				1	
33	THPT Lê Hoàn	2	1				1	
34	THPT Lam Kinh	2	1				1	
35	THPT Thọ Xuân 4	2	1			1		
36	THPT Thọ Xuân 5	2				1	1	
37	THPT Lê Văn Hưu	2				1	1	
38	THPT Thiệu Hoá	2	1				1	
39	THPT Nguyễn Quán Nho	2	1				1	
40	THPT Triệu Sơn 1	2	1				1	
41	THPT Triệu Sơn 2	2				1	1	
42	THPT Triệu Sơn 3	1					1	
43	THPT Triệu Sơn 4	2	1				1	
44	THPT Triệu Sơn 5	3	1				1	1
45	THPT Đông Sơn 1	1					1	
46	PT Nguyễn Mộng Tuân	2	1				1	
47	THPT Đông Sơn 2	2	1				1	
48	THPT Nông Cống 1	2				1	1	
49	THPT Nông Cống 2	2	1			1		
50	THPT Nông Cống 3	3	1				1	1
51	THPT Nông Cống 4	2	1			1		
52	THPT Quảng Xương 1	2				1	1	
53	THPT Quảng Xương 2	1	1					
54	THPT Quảng Xương 4	1					1	
55	THPT Đặng Thai Mai	2	1				1	
56	THPT Tĩnh Gia 1	2				1	1	
57	THPT Tĩnh Gia 2	2				1	1	
58	THPT Tĩnh Gia 3	2				1	1	

TT	Đơn vị	Chỉ tiêu tuyển dụng	VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành			VTVL chuyên môn dùng chung		
			<i>Thiết bị, thí nghiệm; mã số V.07.07.20</i>	<i>Giáo vụ, mã số V.07.07.21</i>	<i>Tư vấn học sinh hạng III, mã số V.07.07.24</i>	<i>Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07</i>	<i>Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008</i>	<i>Kế toán viên trung cấp hạng IV, mã số V.06.032</i>
59	THPT Tỉnh Gia 4	2	1				1	
60	THPT Ba Đình	3	1			1		1
61	THPT Mai Anh Tuấn	3				1	1	1
62	THPT Nga Sơn	3				1	1	1
63	THPT Lương Đắc Bằng	1					1	
64	THPT Hoảng Hoá 2	2				1	1	
65	THPT Hoảng Hoá 3	2	1				1	
66	THPT Hoảng Hoá 4	2	1				1	
67	THPT Hậu Lộc 1	3	1				1	1
68	THPT Hậu Lộc 2	2				1	1	
69	THPT Hậu Lộc 3	2	1				1	
70	THPT Hậu Lộc 4	2	1				1	
71	THPT Chuyên Lam Sơn	9	4	2	1	1	1	
72	THPT Hàm Rồng	2		1				1
73	THPT Tô Hiến Thành	1	1					
74	THPT DTNT Tĩnh	8	2	2	1	2	1	
75	THPT Nguyễn Trãi	2				1	1	
76	THPT Bim Sơn	2	1				1	
77	THPT Lê Hồng Phong	3				1	1	1
78	THPT Sầm Sơn	2	1				1	
79	THPT Nguyễn Thị Lợi	2				1	1	
80	THPT Thường Xuân 3	3				1	1	1
81	THCS&THPT Quan Hoá	3				1	1	1
82	THCS&THPT Như Thanh	3				1	1	1
83	THPT DTNT Ngọc Lặc	7	1	2	1	2	1	
84	THCS&THPT Như Xuân	3	1				1	1

195 thành 194 chỉ tiêu

Nông Công 1 Thiết bị thành thư viên
Ba Đình: Văn thư thành kế toán
DTNT Ngọc Lặc: Bỏ kế toán